

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 06-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TÁU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Hồng Anh;
- Ông Hà Sông Thao.

Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quang Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tấu tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Thào A L, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1985 tại xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ (chỉ biết ký và ghi họ tên); dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Vàng D và bà Hồ Thị C; có vợ là Hồ Thị D và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự 01: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trại Tấu, tỉnh Yên Bái; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2023; bị tạm giam từ ngày 13 tháng 10 năm 2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hà Thị L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hồ Thị D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người phiên dịch tiếng Mông ông Hồ A S; nơi cư trú: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 10-10-2023 tại khu vực đồi chè thuộc thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Thào A L gặp một người đàn ông dân tộc Thái, qua trao đổi L đã mua của người đàn ông này 02 gói thuốc phiện, trong đó một gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, một gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon xanh, với giá là 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L cất giấu 03 gói ma túy vừa mua được vào túi thổ cẩm đeo trước bụng rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21K1-429.09 đi về thôn Xá Nhù, xã Tà Xi Láng, huyện Trạm Tấu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày khi L điều khiển xe mô tô đến thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 gói thuốc phiện; 01 gói Heroine; 01 túi vải thổ cẩm màu đen, xanh; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21K1-429.09.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trạm Tấu thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 28/LKXKC đối với chỗ ở của Thào A L tại thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số: 566/KL-KTHS ngày 17-10-2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Thào A L: Trong gói nilon màu trắng có khối lượng là 0,79 gam; 0,79 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện. Trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,44 gam; 0,44 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là thuốc phiện.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Thào A L có khối lượng là 0,05 gam; 0,05 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Thuốc phiện và các chế phẩm của thuốc phiện nằm trong Danh mục ID, STT: 3, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ.

Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25-8-2022 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất ma túy.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS-TT ngày 22-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Thào A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thào A L khai: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10-10-2023 tại thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái bị cáo mua 02 gói thuốc phiện và 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông không

quen biết. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu vào trong chiếc túi vải thổ cẩm đang đeo trước bụng, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đi đến thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu thì bị Công an xã Phình Hồ phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 03 gói ma túy trong đó có 02 gói thuốc phiện và 01 gói Heroine, 01 túi vải thổ cẩm và 01 xe mô tô. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Thị D trình bày: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21K1- 429.09. Chiếc xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng việc Thào A L sử dụng vào việc phạm tội chị không biết. Ngày 18-12-2023 chị đã được cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô này, nên tại phiên tòa hôm này không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thào A L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 túi vải thổ cẩm màu đen xanh; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nion gói.

Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo là người dân tộc thiểu số không biết chữ, không biết tiếng Việt nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo; về xử lý vật chứng nhất trí như đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Thào A L không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Thào A L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 10-10-2023 tại thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, bị cáo Thào A L đã có hành vi tàng trữ 1,23 gam thuốc phiện và 0,05 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02-02-2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì hành vi tàng trữ trái phép 1,23 gam thuốc phiện và 0,05 gam Heroine mục đích để sử dụng của bị cáo Thào A L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Bị cáo Thào A L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ 1,23 gam thuốc phiện và 0,05 gam Heroine của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân:

Bị cáo có một tiền sự, bị cáo phạm tội đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, nghề nghiệp nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với 1,23 gam thuốc phiện và 0,05 gam Heroine thu giữ khi bắt bị cáo. Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 1,23 gam thuốc phiện và 0,05 gam Heroine là mẫu vật giám định. Do đó, không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với 01 túi vải thổ cẩm màu đen xanh. Đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói, đây là vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Thái đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 10-10-2023 tại thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Thào A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thào A L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 10-10-2023.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi vải thổ cẩm màu đen xanh; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói.

Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Công an huyện Trạm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thào A L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hs, TA, THA.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên